

## PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG OÁNH GIAI ĐOẠN 2017 – 2019

Đỗ Thị Bích Diệp<sup>1</sup>, Phạm Văn Trường<sup>1</sup>,  
Nguyễn Thị Thu Phương<sup>1,2</sup>, Trương Đình Phong<sup>1</sup>, Vũ Thị Chung<sup>3</sup>

### TÓM TẮT

Nghiên cứu đã tiến hành phân tích hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Hoàng Oánh giai đoạn 2017 - 2019 nhằm mô tả kết quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn của công ty trong giai đoạn trên. Kết quả nghiên cứu cho thấy hình kinh doanh của Công ty TNHH Hoàng Oánh tương đối ổn định, doanh thu không ngừng tăng lên qua các năm từ 76.69 đến 90.67 tỷ đồng, đặc biệt là giai đoạn 2017 – 2018. Lợi nhuận của công ty cũng tăng qua các năm mặc dù chịu sự cạnh tranh gay gắt của các công ty khác trong ngành và trên địa bàn. Tình hình sử dụng phí của công ty cũng tương đối ổn, trong đó chi phí về giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ cao khoảng 80% tổng chi phí của doanh nghiệp, nó cũng làm ảnh hưởng cơ bản tới lợi nhuận của công ty. Các chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, chứng tỏ chi phí này công ty đang quản lý một cách có hiệu quả. Tỷ suất lợi nhuận của công ty tăng trưởng an toàn từ 0.808% đến 1.389% trong giai đoạn 2017 – 2019. Nguồn vốn của doanh nghiệp năm 2019 là 57,62 tỷ đồng, tăng 8.2% so với năm 2018 và nợ phải trả, các loại vốn khác đều tăng so với năm 2018. Nợ ngắn hạn của công ty năm 2019 là 40.93 tỷ tăng 9.5% so với năm

2018. Số vòng quay vốn lưu động của công ty năm 2019 là 12.8 với thời gian trung bình cho một vòng quay vốn lưu động là 28.5 ngày.

**Từ khóa:** hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn

### SUMMARY

#### ANALYSIS OF BUSINESS ACTIVITIES OF HOANG OANH LIMITED LIABILITY COMPANY IN THE PERIOD OF 2017 - 2019

The study analyzed the business activities of Hoang Oanh Co., Ltd. in the period of 2017 - 2019 to describe the company's business results and capital efficiency in the above period .. Research results show that Hoang Oanh Co., Ltd.'s business image is relatively stable, revenue has constantly increased over the years from 76.69 to 90.67 billion, especially in the period of 2017 - 2018. The company's profit has also increased over the years. Despite being subject to fierce competition from other companies in the industry and in the area, the company's fee usage situation is also relatively stable, in which cost of goods sold accounts for a high proportion of about 80% of expenses. fees of the business, it also fundamentally affects the company's profits. Other costs account for a negligible proportion, proving that this cost the company is managing effectively. The company's profit margin grew safely from 0.808% to 1,389% in the period of 2017 - 2019. The company's capital source in 2019 is 57.62 billion dong, up by 8.2% compared to 2018 and liabilities, All other capital types increased compared to 2018. Short-term debt of

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

<sup>2</sup>Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng

<sup>3</sup>Công ty TNHH Hoàng Oánh

Chịu trách nhiệm chính: Đỗ Thị Bích Diệp

Email: dtbdiep@hpmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.3.2021

Ngày phản biện khoa học: 15.4.2021

Ngày duyệt bài: 31.5.2021

the company in 2019 was 40.93 billion, an increase of 9.5% compared to 2018. The number of working capital turnover of the company in 2019 was 12.8 with the average time for a working capital turnover is 28.5 days.

**Keywords:** business operations, capital efficiency

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay là thời kỳ kinh tế hội nhập, các doanh nghiệp Dược trong nước đứng trước sự cạnh tranh rất lớn từ các doanh nghiệp nước ngoài, cũng như sự phát triển của khoa học công nghệ, đã tạo ra vô vàn cơ hội cũng như thách thức với các doanh nghiệp Dược Việt Nam [5]. Sự mở rộng lĩnh vực hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp hiện nay kéo theo nhiều chủng loại hàng hóa trên thị trường với vô số nhãn hiệu, kiểu dáng, công dụng và hình thức khuyến mãi, là một minh chứng sinh động cho sự cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường, đặc biệt khi Việt Nam đã là thành viên của tổ chức Thương mại thế giới WTO. Trong môi trường như vậy thì việc quyết định xu hướng hoạt động và phát triển cho Doanh nghiệp là hết sức quan trọng. Để duy trì và không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh thì các doanh nghiệp phải biết điểm mạnh điểm yếu của mình và không ngừng hoàn thiện và phát triển để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Một doanh nghiệp Dược muốn tồn tại bền vững thì phải có hoạt động nghiên cứu thị trường, phân tích tình hình hiện tại của cả nền kinh tế, tài chính, hoạt động kinh doanh của mình, từ đó vạch ra các chiến lược ngắn hạn và dài hạn, từ đó tăng giá trị tài sản cho chủ sở hữu doanh nghiệp [1], [2], [3]. Một trong những hoạt động quan trọng đó là phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty TNHH Hoàng Oánh là một trong

những công ty cung cấp trang thiết bị Y tế, hóa chất xét nghiệm và dược phẩm hàng đầu của Hải Phòng, nên việc phân tích hoạt động kinh doanh của công ty lại càng quan trọng trong việc giữ vững vị thế của mình trên địa bàn và tiếp tục phát triển. Xuất phát từ thực tế đó, nhóm nghiên cứu đã tiến hành đề nhằm mô tả kết quả kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn của công ty TNHH Hoàng Oánh giai đoạn 2017 -2019.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là báo cáo tài chính của công ty TNHH Hoàng Oánh năm 2017, năm 2018, năm 2019.

### 2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Công ty TNHH Hoàng Oánh.

Thời gian nghiên cứu: Tháng 04/2020.

### 2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp mô tả cắt ngang dựa trên báo cáo tài chính công ty.

### 2.7. Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập số liệu dựa trên báo cáo tài chính của công ty TNHH Hoàng Oánh qua các năm 2017, năm 2018 và năm 2019. Từ đó, lựa chọn các chỉ tiêu cần thiết điền vào phiếu thu thập thông tin.

### 2.8. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 20. Các biến định tính được tính bằng tần suất và phần trăm, các biến định lượng được tính bằng trung bình và độ lệch chuẩn. Kiểm tra mối quan hệ giữa hai biến định tính bằng phép thử Chi square, giữa biến định tính và biến định lượng bằng T-test. Sự khác nhau có ý nghĩa thống kê khi  $p < 0,05$ .

**2.9. Đạo đức nghiên cứu**

Nghiên cứu được tiến hành tuân thủ theo các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu

y sinh và được chấp thuận bởi hội đồng y đức của khoa Dược - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

**III. KẾT QUẢ****3.1 Phân tích doanh thu của Công ty giai đoạn 2017 – 2019****Bảng 3.1. Doanh thu Công ty TNHH Hoàng Oánh giai đoạn 2017 – 2019***ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần	76,695.50	99.997	88,467.70	99,998	90,664.83	99.992
2	Doanh thu tài chính	1.63	0.003	1.56	0.002	6.46	0.008
3	Doanh thu khác	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng doanh thu</b>		<b>76,697.13</b>		<b>88,469.26</b>		<b>90,671.29</b>	

Trong tổng doanh thu thì doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng rất cao trong cả 3 năm (Trung bình chiếm 99,995% tổng doanh thu của công ty). Vì vậy, tăng trưởng của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tác động rất mạnh đến sự tăng trưởng tổng doanh thu của công ty. Trong giai đoạn 2017 – 2019, doanh thu của công ty không ngừng tăng qua các năm, từ 76,697 tỷ đồng trong năm 2016 tăng lên 90,674 tỷ đồng trong năm 2019. Sự tăng trưởng này là do trong khoảng thời gian gần đây hoạt động bán hàng của công ty được

đẩy mạnh, hệ thống kênh phân phối được mở rộng, đồng thời tăng lượng tiêu thụ cao do nhu cầu kiểm tra, chăm sóc sức khỏe của người dân tăng, cùng với đó là việc công ty có được nhiều hợp đồng với các bệnh viện, đơn vị phân phối khác trong địa bàn.

**3.2 Phân tích chi phí của công ty giai đoạn 2017 – 2019**

Chi phí của Công ty TNHH Hoàng Oánh bao gồm: Giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí QLDN và một số chi phí khác được thể hiện qua bảng sau đây:

**Bảng 3.2: Bảng tổng hợp chi phí của công ty***ĐVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Giá vốn hàng bán	62,052.50	75,636.68	76,051.45
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,541	9,403.9	10,418.16
3	Chi phí tài chính	2,483.75	2,995.32	2942.2
4	Chi phí khác	0	77.24	0
<b>Tổng</b>		<b>76,077.25</b>	<b>88,113.14</b>	<b>89,411.81</b>

Chi phí về giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỉ trọng cao nhất, chiếm hơn 80% tổng chi phí của doanh nghiệp, sau đó đến chi phí quản lý doanh nghiệp.

Ta thấy chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty trong 3 năm trung bình khoảng 10 tỷ đồng, chiếm từ 10-15% tổng chi phí của công ty. Ta thấy chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng này là hợp lý và khó có thể giảm bớt do trong khoảng thời gian gần đây chi phí lương nhân viên, chi phí văn phòng phẩm cho bộ phận bán hàng và quản lý doanh nghiệp, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí cho dịch vụ mua ngoài như: điện, nước,... và một số chi phí khác tăng do trượt giá., hơn nữa cũng phải đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên cũng như khuyến khích nhân viên làm việc có hiệu quả. Ngoài ra để công tác quản lý tốt hơn, Công ty đã trang bị phần mềm kế toán giúp cho công tác kế toán được thực hiện thuận tiện, nhanh chóng và chính xác hơn. Cùng với việc tuyển dụng đội ngũ nhân viên quản

lý có trình độ, Công ty TNHH Hoàng Oánh có chính sách đãi ngộ hấp dẫn bằng tiền lương cao, đào tạo nhân viên cùng các chính sách khác để thu hút và giữ chân những người tài giỏi nên đã làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp cao hơn trung bình so với các công ty khác, như chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Dược phẩm Chân Phúc so với tổng chi phí năm 2017 là 8.08% [4]. Nhưng hiện nay, công ty cũng đã quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp tốt hơn nên chi phí đã giảm từ 11,541 tỷ đồng trong năm 2017 xuống còn 10,418 tỷ đồng trong năm 2019, đây là một dấu hiệu tích cực.

### 3.3. Phân tích lợi nhuận của Công ty giai đoạn 2017 – 2019

#### 3.3.1. Lợi nhuận của công ty giai đoạn 2017 – 2019

Lợi nhuận là thước đo hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty TNHH Hoàng Oánh ta có bảng kết quả sau:

**Bảng 3.3: Bảng phân tích cơ cấu lợi nhuận của Công ty TNHH Hoàng Oánh**

*DVT: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	LN từ HĐKD	619.87	433.37	1,259.47
2	LN khác	0	195.48	0
3	Tổng LN	619.87	628.85	1,259.47
4	LN HĐKD/Tổng LN	100%	68.91%	100%
5	Tỷ suất LN/Doanh thu	0.808%	0.71%	1.389%

Lợi nhuận của công ty có tăng nhưng không đáng kể. Nhưng giai đoạn 2018 – 2019, Lợi nhuận của công ty tăng gần 2 lần, lợi nhuận từ 628.85 triệu đồng năm 2018 tăng lên đến 1,259 tỷ đồng năm 2019. Điều này cũng phản ánh đúng tình trạng doanh thu

của công ty tăng dần qua các năm, đồng thời năm 2019 công ty đã có chiều hướng quản lý tốt hơn về chi phí hoạt động của mình nên lợi nhuận của công ty tăng vượt bậc trong năm 2019.

**3.3.2. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản năm 2019 (ROA)****Bảng 3.4. Bảng tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản năm 2019**

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu năm 2019	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận ròng	1,007.58
2	Tổng tài sản đầu kỳ	57,661.73
3	Tổng tài sản cuối kỳ	53,271.18
4	ROA = (3-2)/1	1.82%

Tỷ suất lợi từ tổng tài sản ở kỳ kế hoạch đặt ra cứ 100 đồng tài sản thì tạo ra 1.82 đồng lợi nhuận. Chỉ tiêu này cho thấy công ty sử dụng tài sản hiệu quả và tối ưu các nguồn lực sẵn có. Tuy nhiên, công ty vẫn cần phải phát huy hơn nữa để nâng cao tỷ suất lợi nhuận vào các kỳ kinh doanh tiếp theo.

**3.3.3. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu năm 2019 (ROE)****Bảng 3.5. Bảng tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu năm 2019**

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu năm 2019	Giá trị
1	Tổng lợi nhuận ròng	1,007.58
2	Vốn CSH đầu kỳ	12,492.16
3	Vốn CSH cuối kỳ	13,499.2
4	ROE = (3-2)/1	7.75%

Tỷ suất sinh lời của công ty cho thấy, ở trong kỳ kinh doanh hiện tại, cứ 100 đồng vốn mà doanh nghiệp bỏ ra thì thu về được 7.75 đồng lợi nhuận. Chỉ tiêu này cao cho thấy Công ty đã sử dụng hiệu quả nguồn vốn của mình.

**3.4. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn của công ty năm 2019****3.4.1. Kết cấu nguồn vốn****Bảng 3.6. Tổng hợp các nguồn vốn**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổng nguồn vốn	53,271.2	100.0	57,661.7	100.0	4,390.5	8.2
2	Nợ phải trả	39,772.0	74.6	45,169.6	78.3	5,397.6	13.6
2.1	Nợ ngắn hạn	37,368.3	70.1	40,928.0	71.0	3,559.7	9.5

Việc phân tích kết cấu nguồn vốn và so sánh tổng số vốn năm 2018 với năm 2019, xác định tỷ trọng từng nguồn vốn cụ thể trong tổng số nguồn vốn sẽ cho biết khả năng tự tài trợ về mặt tài chính, mức độ tự chủ trong kinh doanh hoặc những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong khai thác vốn.

*a. Kết quả phân tích nguồn vốn*

**CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG**

2.2	Nợ dài hạn	2,403.7	4.5	4,241.6	7.3	1,837.9	76.5
<b>3</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>13,499.2</b>	<b>25.4</b>	<b>12,492.1</b>	<b>21.7</b>	<b>-</b> <b>1,007.1</b>	<b>-7.5</b>
3.1	Vốn đầu tư của CSH	10,000.0	18.8	10,000.0	17.4	0.00	0.0
3.2	Các quỹ thuộc vốn CSH	3,499.2	6.6	2,492.1	4.3	-	-28.8

Số liệu cho ta thấy nguồn vốn của Công ty TNHH Hoàng Oánh năm 2019 bình quân 8.2% so với năm 2018, trong đó nợ phải trả tăng còn vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2018.

Trong số nợ phải trả, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn đều tăng so với năm 2018, nguyên nhân của sự tăng này là do trong năm 2019, Công ty đã tăng cường hoạt động kinh doanh của mình và doanh thu năm 2019 tăng so với năm 2018. Vốn chủ sở hữu của Công ty

trong giai đoạn 2018 – 2019 giảm nhẹ 7.5% trong đó vốn đầu tư của doanh nghiệp không thay đổi nhưng có sự sụt giảm của các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu. Trong năm 2019, Công ty TNHH Hoàng Oánh tiếp tục kinh doanh có lãi và vẫn có dự phòng tài chính nhằm chủ động trong việc khắc phục các sự cố tài chính trong tương lai để đảm bảo an toàn vốn cho hoạt động kinh doanh

*b. Kết quả phân tích vốn lưu động thường xuyên*

**Bảng 3.7. Tổng hợp phân tích vốn lưu động thường xuyên**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Chênh lệch	%
1	Tài sản ngắn hạn	45,723.1	47,829.2	2,106.10	4.6
2	Nguồn vốn ngắn hạn	37,368.3	40,928.0	3,559.70	9.5
3	Tài sản dài hạn	7,548.1	9,792.5	2,244.40	29.7
4	Nguồn vốn dài hạn	13,499.2	12,492.1	-1,007.10	-7.5
5	Nợ ngắn hạn	37,368.3	40,928.0	3,559.70	9.5
6	Nợ dài hạn	2,403.7	4,241.6	1,837.90	76.5
7	VLĐtx = (1) – (5)	8,354.8	6,901.2	-1,453.60	-17.4

Từ bảng trên ta có thể thấy vốn lưu động qua các thời kỳ đều dương, đây là một dấu hiệu tài chính tích cực thể hiện sự đảm bảo nhu cầu tài chính, cân đối giữa tài sản ngắn hạn và nguồn vốn ngắn hạn, giữa tài sản dài hạn và nguồn vốn dài hạn.

**3.4.2. Tình hình phân bổ vốn**

**Bảng 3.8. Tổng hợp phân tích biến động tài sản năm 2019**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Chênh lệch	
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tài sản ngắn hạn	45,723.1	85.8	47,829.2	83.0	2,106.1	4.6
1.1	Tiền	1,130.1	2.1	1,406.3	2.4	276.2	24.4
1.2	Các khoản phải thu ngắn hạn	36,330.2	68.2	37,142.0	64.5	811.8	2.2
1.3	Hàng tồn kho	8,262.8	15.5	9,280.9	16.1	1,018.1	12.3
2	Tài sản dài hạn	7,548.1	14.2	9,792.5	17.0	2,244.4	29.7
2.1	Tài sản cố định	4,835.1	9.1	5,521.8	9.6	686.7	14.2
2.2	Tài sản dài hạn khác	2,713.0	5.1	4,270.7	7.4	1,557.7	57.4
<b>3</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>53,271.2</b>	<b>100</b>	<b>57,621.7</b>	<b>100</b>	<b>4,350.5</b>	<b>8.2</b>

Tổng tài sản năm 2019 của công ty TNHH Hoàng Oánh tăng 8.2% so với năm 2018. Trong đó tất cả các loại tài sản của doanh nghiệp đều tăng. Nhưng lượng hàng tồn kho và các khoản phải thu của công ty cũng tăng, gây áp lực đến nhu cầu về vốn của doanh nghiệp.

### 3.4.3. Nhóm hệ số đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

#### a. Chỉ số luân chuyển hàng tồn kho

**Bảng 3.9. Tổng hợp phân tích chỉ số luân chuyển hàng tồn kho năm 2019**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Giá vốn hàng bán	76,051.4
2	Hàng tồn kho đầu kỳ	8,262.8
3	Hàng tồn kho cuối kỳ	9,280.9
4	Số vòng quay hàng tồn kho (4) = (1)/((2)+(3))/2	2.17
5	Số ngày tồn kho (5) = 365/(4)	168.4

Số vòng quay hàng tồn kho của Công ty TNHH Hoàng Oánh là 2.17 với thời gian trung bình hàng tồn kho là 168.4 ngày là tương đối cao so với các doanh nghiệp cùng ngành, điều này đảm bảo mức độ sản xuất, nhập khẩu đáp ứng được nhu cầu khách hàng, không gây thiếu hụt khi nhu cầu tăng đột ngột

#### b. Chỉ số luân chuyển vốn lưu động

Kết quả phân tích cho thấy số vòng quay vốn lưu động trong năm 2018 là 9.2, thời gian cho mỗi vòng quay là 39.8 ngày. Đến năm 2019, số vòng quay vốn lưu động tăng mạnh lên 12.8 (tăng 39.6%) với thời gian

mỗi vòng quay giảm đi 11.3 ngày con 28.5 ngày cho mỗi vòng quay, do doanh thu thuần của công ty tăng mạnh 15.3%. Đây là dấu hiệu tài chính tích cực nhưng Công ty nên chú ý việc thu hồi nợ một cách tốt hơn.

Số vòng quay tài sản cố định của Công ty TNHH Hoàng Oánh trong năm 2019 là 4.27 với số ngày trung bình cho một vòng quay là 85.46 ngày, đây là con số tương đối so với các công ty khác trong ngành. Điều này cho thấy doanh nghiệp đang phát huy công suất hiệu quả sử dụng vốn vào tài sản cố định.

## V. KẾT LUẬN

Tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Hoàng Oánh tương đối ổn định, doanh thu không ngừng tăng lên qua các năm từ 76.69 đến 90.67 tỷ đồng, đặc biệt là giai đoạn 2017 – 2018. Lợi nhuận của công ty cũng tăng qua các năm mặc dù chịu sự cạnh tranh gay gắt của các công ty khác trong ngành và trên địa bàn. Tình hình sử dụng phí của công ty cũng tương đối ổn, trong đó chi phí về giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ cao khoảng 80% tổng chi phí của doanh nghiệp, nó cũng làm ảnh hưởng cơ bản tới lợi nhuận của công ty. Về tỷ suất lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận của công ty tăng trưởng an toàn từ 0.808% đến 1.389% trong giai đoạn 2017 – 2019, chứng tỏ công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, điều này thể hiện sự tồn tại và phát triển ổn định của công ty. Nguồn vốn

của doanh nghiệp năm 2019 là 57,62 tỷ đồng, tăng 8.2% so với năm 2018 và nợ phải trả, các loại vốn khác đều tăng so với năm 2018. Nợ ngắn hạn của công ty năm 2019 là 40.93 tỷ tăng 9.5% so với năm 2018 nguyên nhân do năm 2019 doanh thu của công ty tăng dẫn đến tăng cường các loại chi phí. Số vòng quay vốn lưu động của công ty năm 2019 là 12.8 với thời gian trung bình cho một vòng quay vốn lưu động là 28.5 ngày, tăng so với năm 2018 cho thấy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng hiệu quả.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Thanh Bình (2007)**, Dịch tễ dược học (Sách đào tạo dược sĩ đại học), NXB Y học, Hà Nội
2. **Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng (2007)**, Quản lý và kinh tế dược (Sách đào tạo dược sĩ đại học), NXB Y học, Hà Nội
3. **Nguyễn Thị Thái Hằng, Lê Viết Hùng (2001)**, Phân tích hoạt động kinh doanh, thị trường và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp dược (Tài liệu giảng dạy sau đại học), Trường Đại học Dược Hà Nội
4. **Trần Thị Thủy Tiên**, Phân tích hoạt động kinh doanh của công ty TNHH Dược phẩm Chân Phúc năm 2017, Luận văn dược sĩ chuyên khoa cấp 1
5. **VPBank Securities (2014)**. Xu hướng phát triển tại các thị trường Châu Á – Báo cáo ngành Dược Việt Nam